

TỘI GÂY RỐI TRẬT TỰ CÔNG CỘNG - DẤU HIỆU NHẬN BIẾT, THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

NGUYỄN VĂN MINH*

Tội gây rối trật tự công cộng thể hiện ở chỗ hành vi gây rối trật tự công cộng xâm phạm nghiêm trọng các quan hệ xã hội trong lĩnh vực công cộng, gây tổn hại đến các quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước và công dân, biểu hiện ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước. Bài viết nghiên cứu những dấu hiệu của Tội gây rối trật tự công cộng, khảo sát thực trạng tội gây rối trật tự công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2017 - 2021, đưa ra nhận xét về những khó khăn trong đấu tranh phòng, chống cũng như xét xử đối với tội phạm này, qua đó đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường phòng ngừa cũng như xét xử đối với loại tội phạm này trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Từ khóa: Tội phạm, tội gây rối trật tự công cộng, tội phạm trên địa bàn Hà Nội.

Ngày nhận bài: 12/6/2022; Biên tập xong: 15/6/2022; Duyệt đăng: 27/6/2022

The crime of disturbing public order means acts of disturbing public order that serious infringe upon social relations in the public domain, violating the legitimate rights and interests of the State and people, expressing the contempt for social disregard for social discipline and the State's laws. The article studies the signs of the crime of disturbing public order, surveys the current state of public order crimes in Hanoi in the period of 2017 - 2021, and gives comments on the difficulties in fighting and prevention as well as adjudicating this crime, thereby proposing solutions to strengthen prevention and adjudicating for this type of crime in Hanoi city.

Keywords: Crimes, disturbance of public order, crimes in Hanoi city.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, tội phạm nói chung, các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng nói riêng và đặc biệt là tội gây rối trật tự công cộng đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội. Tuy loại tội phạm này có tính nguy hiểm không cao so với các loại tội phạm khác nhưng nó có tính phổ biến, đa dạng và ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hành vi gây rối trật tự công cộng xâm phạm các quan hệ xã hội trong lĩnh vực công cộng, gây tổn hại đến các quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước và công dân. Hành vi này được thực hiện công khai và thường xảy ra ở

những nơi đông người, thể hiện ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước. Trong các hành vi xâm phạm trật tự công cộng, hành vi gây rối trật tự công cộng vẫn diễn biến khá phức tạp. Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 quy định tội gây rối trật tự công cộng tại Điều 318 với nhiều sự sửa đổi, bổ sung trong cấu thành tội phạm cũng như các tình tiết định khung hình phạt. Tính đến nay đã gần 04 năm thi hành, tuy nhiên nhà làm luật chưa ban hành bất kỳ văn bản hướng dẫn thi hành nào đối với tội gây rối trật tự công cộng dẫn đến những

* Báo Bảo vệ pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân tối cao

khó khăn, thiếu thống nhất trong công tác áp dụng pháp luật. Điều đó đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc nghiên cứu lý luận cũng như sự phân tích, đánh giá tính khả thi trong thực tiễn để có sự tổng kết và đưa ra những kiến nghị hướng dẫn phù hợp.

2. Khái niệm và dấu hiệu của tội gây rối trật tự công cộng

** Khái niệm*

Tội gây rối trật tự công cộng là một loại tội phạm được quy định trong BLHS, do vậy khái niệm tội gây rối trật tự công cộng cần được nhìn nhận dưới góc độ khái niệm chung của tội phạm. Tuy nhiên, về vấn đề này trong khoa học luật hình sự Việt Nam còn nhiều quan điểm khác nhau. Có tác giả cho rằng: Gây rối trật tự công cộng là nhóm các hành vi xâm phạm trật tự công cộng được Nhà nước bảo vệ bằng quy định điều luật trong pháp luật hình sự và đáng bị trừng phạt theo những quy định của điều luật này; có tác giả khác lại định nghĩa: Xâm phạm trật tự công cộng là những hành vi làm phá vỡ sự ổn định của trật tự công cộng, vi phạm pháp luật, văn hóa, chuẩn mực xã hội, phong tục tập quán đảm bảo trật tự công cộng, làm cản trở hoạt động bình thường, tuần tự của mọi người tại không gian công cộng.

Ngoài ra, có quan điểm dựa trên căn cứ là các quy định của BLHS năm 2015 (Điều 318) để định nghĩa: “Tội gây rối trật tự công cộng là hành vi gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”. Quan điểm này có điểm hợp lý là phù hợp với các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam, nhưng trong khái niệm cũng vẫn thiếu dấu hiệu chủ thể của tội phạm.

Tóm lại, khái niệm tội gây rối trật tự công cộng cần thể hiện được đầy đủ các bình diện tương ứng với những đặc điểm (dấu hiệu) cơ bản của tội phạm đã nêu trên. Dựa trên Điều 318 của BLHS hiện hành: *Tội gây rối trật tự công cộng là hành vi hò hét, làm náo động, phá phách, hành hung người khác hoặc có hành vi khác làm rối loạn các hoạt động ở những nơi công cộng, gây thiệt hại cho trật tự, an toàn công cộng, do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện, gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.*

** Dấu hiệu của tội gây rối trật tự công cộng*

- Về chủ thể

Chủ thể của tội gây rối trật tự công cộng bị truy cứu trách nhiệm hình sự là chủ thể thường, theo đó tất cả mọi người khi đạt đến một độ tuổi nhất định và có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của BLHS đều có thể là chủ thể của tội gây rối trật tự công cộng. Đối chiếu quy định tại Điều 12 BLHS năm 2015 thì chỉ người đủ 16 tuổi trở lên mới là chủ thể của tội phạm này, vì tội phạm này không có trường hợp nào là tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Đối với các hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng hậu quả gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội được xác định là không đáng kể, chưa gây ra mức độ hậu quả nghiêm trọng nhưng trước đó người này vi phạm pháp luật về hành vi này, đã có quyết định xử phạt trong lĩnh vực hành chính hoặc đã từng bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm này.

- Về khách thể

Đối với tội gây rối trật tự công cộng thì khách thể bị xâm phạm là trật tự an ninh xã hội, cuộc sống sinh hoạt ổn định của cộng đồng. Ngoài ra hành vi phạm tội còn xâm phạm đến các hoạt động đi lại, làm việc, vui chơi với nguyên tắc an toàn tại nơi công cộng có nhiều người qua lại đồng thời xâm hại đến sức khỏe, tài sản của những người xung quanh. Hành vi này cũng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện những đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước trong quá trình ổn định đời sống của người dân.

- Về mặt khách quan

Đối với mặt khách quan của tội gây rối trật tự công cộng được thể hiện ở hai phương diện là hành vi khách quan và hậu quả.

Hành vi khách quan: Người phạm tội thực hiện hành vi gây rối bằng nhiều phương thức khác nhau như: Người có hành vi phạm tội tiến hành tổ chức tụ tập nhiều người làm náo động, gây ồn ào, mất trật tự ở nơi nhiều người sinh hoạt và qua lại; có hành vi đánh nhau làm mất trật tự ở nơi công cộng; hay cố ý phá hoại tài sản của Nhà nước, cơ quan tổ chức, cá nhân ở những nơi đông người. Người có hành vi vi phạm có thái độ coi thường ở những nơi đông người, có những lời nói và hành vi thô bạo làm ảnh hưởng đến người khác, khiến cho những người xung quanh sợ hãi...

Hậu quả: Hậu quả do hành vi gây rối trật tự công cộng gây ra là những hậu quả nhất định như sự ổn định an ninh trật tự của xã hội, sức khỏe, tài sản, tinh thần của cộng đồng. Hậu quả là điều bắt buộc để truy cứu trách nhiệm hình sự với những đối tượng vi phạm lần đầu, còn khi những đối tượng này đã bị xử phạt vi phạm hành

chính hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì hậu quả có thể không phải là bắt buộc. Ngoài các hậu quả xảy ra về tính mạng, sức khỏe và tài sản như đã được hướng dẫn trên đây, thực tiễn cho thấy có thể còn có hậu quả phi vật chất như có ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, ngoại giao, đến trật tự, an toàn xã hội... Trong các trường hợp này phải tùy vào từng trường hợp cụ thể để đánh giá mức độ của hậu quả do tội phạm gây ra có phải là nghiêm trọng hay không để xem xét việc truy cứu trách nhiệm hình sự. Hiện nay theo quy định tại Điều 318 BLHS năm 2015 thì hậu quả của hành vi gây rối trật tự là gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Về mặt chủ quan

Đối với mặt chủ quan của tội phạm này thì chủ thể có hành vi vi phạm có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình sẽ ảnh hưởng rất lớn đến trật tự an ninh xã hội, lối sống lành mạnh, sự ổn định của xã hội, quy tắc sinh hoạt, đi lại, vui chơi của người khác nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

- Về hình phạt

Các mức xử phạt của tội gây rối trật tự công cộng được quy định tại Điều 318 BLHS năm 2015 như sau:

Thứ nhất, khung hình phạt cơ bản được quy định tại khoản 1 Điều 318 BLHS năm 2015. Khung hình phạt cơ bản đối với tội gây rối trật tự công cộng bao gồm các hình phạt là hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; hình phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm. Đây là khung hình phạt cơ bản đối với các hành vi đã đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm nhưng mức

độ vi phạm và hậu quả chưa ở mức quá nghiêm trọng, mới chỉ dừng lại ở sự ảnh hưởng nhất định đến người khác và làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội.

Thứ hai, khung hình phạt tăng nặng quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS năm 2015. Khung hình phạt này chỉ bao gồm hình phạt tù có thời hạn ở mức từ 02 năm đến 07 năm tù. Khung hình phạt này được áp dụng cho các trường hợp vi phạm bên cạnh các tình tiết định khung tại khoản 1 thì có thêm các tình tiết này làm tăng mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, bao gồm:

+ Có tổ chức: Cũng như đối với các trường hợp phạm tội có tổ chức khác, phạm tội gây rối trật tự công cộng có tổ chức là trường hợp nhiều người cố ý cùng thực hiện một tội phạm có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, trong đó có người tổ chức, người thực hành, người xúi giục, người giúp sức.

+ Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách:

Vũ khí: Theo hướng dẫn tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 quy định như sau: “1. Vũ khí là thiết bị, phương tiện hoặc tổ hợp những phương tiện được chế tạo, sản xuất có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất, bao gồm: Vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao và vũ khí khác có tính năng, tác dụng tương tự. 2. Vũ khí quân dụng là vũ khí được chế tạo, sản xuất bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, được trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác theo quy định của Luật này để thi hành công vụ, bao gồm: a) Súng cầm tay bao gồm: Súng ngắn, súng trường, súng tiểu liên, súng trung

liên, súng chống tăng, súng phóng lựu; b) Vũ khí hạng nhẹ bao gồm: Súng đại liên, súng cối, súng ĐKZ, súng máy phòng không, tên lửa chống tăng cá nhân; c) Vũ khí hạng nặng bao gồm: Máy bay chiến đấu, trực thăng vũ trang, xe tăng, xe thiết giáp, tàu chiến, tàu ngầm, pháo mặt đất, pháo phòng không, tên lửa; d) Bom, mìn, lựu đạn, ngư lôi, thủy lôi; đạn sử dụng cho các loại vũ khí quy định tại các điểm a, b và c khoản này... 5. Vũ khí thể thao là vũ khí được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, được sử dụng để luyện tập, thi đấu thể thao, bao gồm: a) Súng trường hơi, súng trường bắn đạn nổ, súng ngắn hơi, súng ngắn bắn đạn nổ, súng thể thao bắn đạn sơn, súng bắn đĩa bay và đạn sử dụng cho các loại súng này; b) Vũ khí thô sơ quy định tại khoản 4 Điều này dùng để luyện tập, thi đấu thể thao. 6. Vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự là vũ khí được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao”.

Về hung khí: Về hung khí, hiện nay chỉ được hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần 1 Nghị quyết số 02/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của BLHS năm 2015 là trường hợp dùng vũ khí hoặc phương tiện nguy hiểm theo hướng dẫn tại các tiểu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ- HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để cố ý gây thương

tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. 2.2. “Phương tiện nguy hiểm” là công cụ, dụng cụ được chế tạo ra nhằm phục vụ cho cuộc sống của con người (trong sản xuất, trong sinh hoạt) hoặc vật mà người phạm tội chế tạo ra nhằm làm phương tiện thực hiện tội phạm hoặc vật có sẵn trong tự nhiên mà người phạm tội có được và nếu sử dụng công cụ, dụng cụ hoặc vật đó tấn công người khác thì sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe của người bị tấn công.

Về công cụ, dụng cụ. Ví dụ: Búa đinh, dao phay, các loại dao sắc, nhọn...

Về vật mà người phạm tội chế tạo ra. Ví dụ: Thanh sắt mài nhọn, côn gỗ...

Về vật có sẵn trong tự nhiên. Ví dụ: Gạch, đá, đoạn gậy cứng, chắc, thanh sắt...

Có hành vi phá phách là trường hợp trong khi thực hiện hành vi gây rối, người phạm tội đã có hành vi đập phá tài sản nhưng thiệt hại về tài sản chưa đến mức cấu thành tội huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác.

+ Gây cản trở giao thông nghiêm trọng hoặc gây đình trệ hoạt động công cộng: Gây cản trở giao thông nghiêm trọng là gây cản trở giao thông từ 02 giờ trở lên hoặc gây cản trở giao thông ở những tuyến giao thông quan trọng, làm ách tắc giao thông trên diện rộng (không phân biệt thời gian bao lâu).

+ Gây đình trệ hoạt động công cộng là trường hợp do hành vi gây rối mà hoạt động công cộng bị đình trệ như: Phải tạm dừng buổi chiếu phim; phải tạm dừng trận thi đấu bóng đá, bóng chuyền hoặc các môn thể thao khác; phải tạm dừng cuộc họp Hội đồng nhân dân... không phân biệt thời gian bị đình trệ dài hay ngắn.

+ Xúi giục người khác gây rối: Xúi giục người khác gây rối là hành vi kích

động, dụ dỗ, thúc đẩy người khác thực hiện hành vi gây rối. Tuy nhiên, hành vi kích động, dụ dỗ, thúc đẩy người khác thực hiện hành vi gây rối nhưng không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức với vai trò là người xúi giục trong vụ án đồng phạm. Tuy nhiên khi xác định hành vi xúi giục người khác gây rối cần phải chú ý: Nếu việc xúi giục không liên quan trực tiếp đến hành vi gây rối của Tòa án cấp phúc thẩm thì không phải là người xúi giục người khác gây rối.

+ Hành hung người can thiệp bảo vệ trật tự công cộng: Hành hung người can thiệp bảo vệ trật tự công cộng là trường hợp trong khi thực hiện hành vi gây rối, có người can ngăn hoặc yêu cầu chấm dứt hành vi gây rối nhưng người có hành vi gây rối chẳng những không nghe mà còn có hành vi hành hung người can thiệp bảo vệ trật tự công cộng. Khi xác định tình tiết này cần chú ý: Nếu người can thiệp bảo vệ trật tự công cộng là người đang thi hành công vụ, có nhiệm vụ bảo vệ trật tự nơi công cộng mà người phạm tội có hành vi hành hung đối với người này thì thuộc trường hợp chống người thi hành công vụ; nếu gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người thi hành công vụ thì thuộc trường hợp phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác quy định tại Điều 134 BLHS.

+ Tái phạm nguy hiểm: Là trường hợp người phạm tội bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, hoặc tái phạm, chưa được xoá án mà lại phạm tội do cố ý. Như vậy, đối với tội gây rối trật tự công cộng người phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm chỉ có thể là người đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội gây rối trật tự

TỘI GÂY RỐI TRẬT TỰ CÔNG CỘNG - DẤU HIỆU NHẬN BIẾT,...

công cộng, vì đối với tội phạm này không có trường hợp nào là tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.

3. Thực trạng tội gây rối trật tự công cộng tại thành phố Hà Nội từ năm 2017 đến năm 2021

Theo số liệu thống kê được từ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội trong 05 năm giai đoạn từ 2017 đến năm 2021, Tòa án

nhân dân hai cấp thành phố Hà Nội đã đưa ra xét xử sơ thẩm 5.358 vụ án hình sự, đối với 6.607 bị cáo, trong đó tội gây rối trật tự công cộng là 113 vụ án đối với 412 bị cáo. Cụ thể tình hình tội gây rối trật tự công cộng với tội phạm thuộc Chương XXI “Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng” được xét xử sơ thẩm tại thành phố Hà Nội giai đoạn từ năm 2017 - 2021 như sau:

Năm	Tội phạm thuộc Chương XXI BLHS năm 2015		Tội gây rối trật tự công cộng (Điều 318 BLHS năm 2015)		Tỷ lệ %	
	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo
2017	993	1.046	14	64	1,41	6,12
2018	1.086	1.262	20	74	1,84	5,86
2019	955	1.361	24	88	2,51	6,47
2020	1.167	1.472	27	101	2,31	6,86
2021	1.157	1.466	28	85	2,42	5,80
Tổng số	5.358	6.607	113	412	2,11	6,24

(Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, năm 2022)

Qua bảng số liệu nêu trên, có thể thấy tình hình xét xử sơ thẩm tội gây rối trật tự công cộng tại thành phố Hà Nội có sự biến động qua các năm, có xu hướng tăng dần trong các năm từ 2017 đến 2021. Trong đó, tội phạm gây rối trật tự có nhiều vụ án phức tạp, số bị cáo lớn, thường tập trung tại một khu dân cư, làng, xóm.

** Một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến tội xâm phạm trật tự công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội*

Thứ nhất, quy định của BLHS năm 2015 về tội gây rối trật tự công cộng vẫn còn một số vướng mắc, bất cập; nhiều quy định chưa có hướng dẫn kịp thời để áp dụng trong thực tiễn.

Thứ hai, do sự quá tải về công việc đối với Thẩm phán khi các vụ án ngày càng tăng nhưng tình trạng biên chế không tăng

mà còn phải giảm tự nhiên: Thực tiễn tại thành phố Hà Nội hiện nay là biên chế phân bổ thẩm phán chưa đủ để đáp ứng với số lượng vụ việc phải giải quyết. Số lượng án được phân công hàng tháng cho mỗi Thẩm phán vượt quá mức bình quân (mức bình quân là 4-5 vụ án/tháng tuy nhiên ở thành phố Hà Nội mức bình quân là 7 - 8 vụ án, có thẩm phán phải giải quyết từ 10 - 12 vụ án/tháng) với áp lực số lượng, áp lực chỉ tiêu như vậy thì chất lượng không thể cao.

Thứ ba, trình độ năng lực đội ngũ Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân còn không đồng đều. Trong thực thi nhiệm vụ còn có tình trạng chưa làm hết trách nhiệm được giao, chưa tự rèn luyện để nâng cao phẩm chất, năng lực.

Ngoài ra, còn có một số nguyên nhân khác như: Công tác tuyên truyền về tội

gây rối trật tự công cộng chưa sâu sát, tích cực; công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách vẫn còn nhiều hạn chế đã làm giảm khả năng phòng, chống tội phạm gây rối trật tự công cộng nói chung; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động xét xử vẫn còn hạn chế... cũng là những nguyên nhân làm giảm hiệu quả đấu tranh phòng chống tội gây rối trật tự công cộng trên địa bàn.

4. Giải pháp tăng cường phòng ngừa và xét xử tội xâm phạm trật tự công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền về đấu tranh phòng, chống tội phạm gây rối trật tự công cộng. Trong công cuộc đấu tranh phòng, chống các tội phạm và các tệ nạn xã hội, cần xác định mục tiêu phòng ngừa phải đặt lên trên hết. Để đạt được mục tiêu phòng ngừa các tội phạm thì thông qua các phiên tòa xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự, đặc biệt là thông qua các phiên tòa lưu động để tuyên truyền sâu, rộng cho người dân hiểu được tác hại của gây rối trật tự công cộng cũng như những quy định cấm đoán của pháp luật đối với các hành vi bị coi là gây rối trật tự công cộng. Qua các hình thức tuyên truyền, giáo dục pháp luật khác nhau, giúp cho nhân dân hiểu thêm các quy định của BLHS quy định hành vi nào sẽ bị xử lý hình sự và phải chịu trách nhiệm nghiêm khắc nhất là hình phạt. Khi đã hiểu rõ các quy định của BLHS về tội phạm và hình phạt kèm theo thì mọi người sẽ tự giác tránh xa và có ý thức phòng, chống tội phạm trước hết là đối với bản thân và gia đình họ.

Thứ hai, tăng cường công tác hướng dẫn, giải thích các quy định của BLHS, các văn bản pháp luật liên quan đến hành vi gây rối trật tự công cộng. Để đảm bảo hơn về hiệu quả áp dụng, việc tăng cường công tác hướng dẫn, giải thích các quy

định của pháp luật, đặc biệt là BLHS năm 2015 trong tương quan với các văn bản pháp luật khác về hành vi gây rối trật tự công cộng có ý nghĩa quan trọng để góp phần xử lý đúng người, đúng tội, đúng hành vi, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, tránh làm oan người vô tội.

Thứ ba, nâng cao năng lực nhận thức và trình độ chuyên môn, kỹ năng vận dụng quy định pháp luật hình sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân. Vấn đề nâng cao trình độ năng lực chuyên môn, bồi dưỡng phẩm chất chính trị nhất là kiến thức về xã hội cho đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân là hết sức quan trọng. Trong điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội có bước phát triển mới cũng đòi hỏi các Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân phải cập nhật thông tin, kiến thức mới và đổi mới tư duy để hoàn thành nhiệm vụ. Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp luật mới, nhiều đạo luật hiện hành được bổ sung, sửa đổi, hệ thống pháp luật đã có sự thay đổi căn bản. Điều này đòi hỏi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân phải thường xuyên nắm bắt những thay đổi của pháp luật để áp dụng đúng đắn, chính xác. Để nâng cao trình độ năng lực, phẩm chất chính trị và kiến thức chuyên môn cho các Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp phải chú ý thực hiện các yêu cầu sau:

Một là, đa dạng hoá các loại hình đào tạo, bồi dưỡng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân. Kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo, bồi dưỡng theo trường lớp với rèn luyện, thử thách Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân trong thực tiễn công tác và cuộc sống.

Hai là, để hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt tội gây rối trật tự công cộng của Tòa án đạt chất lượng, hiệu quả thì đội ngũ cán bộ, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân các cấp phải có ý thức

chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, nhất là đạo đức nghề nghiệp.

Thứ tư, thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời để đảm bảo hoạt động áp dụng thống nhất pháp luật trong hoạt động xét xử. Tổng kết kinh nghiệm trong hoạt động xét xử nói chung và án hình sự nói riêng là một nhiệm vụ quan trọng của ngành Tòa án. Bởi lẽ, thông qua hoạt động tổng kết, rút kinh nghiệm về những gì đã làm được và những gì chưa làm được chúng ta mới rút ra được bài học kinh nghiệm về việc áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử; thấy được những quy phạm pháp luật nào phù hợp với thực tế cuộc sống, quy phạm pháp luật nào không còn phù hợp cần sửa đổi, bổ sung từ đó có những kiến nghị, đề nghị xem xét, sửa đổi, giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật thống nhất đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhà nước và nhân dân. Để làm tốt công tác tổng kết rút kinh nghiệm trong hoạt động xét xử chúng ta cần thường xuyên cập nhật kịp thời kết quả xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, kết quả công tác giám đốc thẩm, kết quả tái thẩm các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trong toàn Ngành để chỉ rõ những sai lầm, thiếu sót trong việc đánh giá chứng cứ, áp dụng pháp luật để rút kinh nghiệm và lựa chọn những bản án, quyết định đúng đắn cho toàn Ngành tham khảo.

5. Kết luận

An toàn công cộng, trật tự công cộng có liên quan chặt chẽ tới các hoạt động kinh tế - văn hóa cũng như cuộc sống của người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội. Do đó, bảo vệ an toàn công cộng, trật tự công cộng luôn được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, cũng như của toàn xã hội. Tuy nhiên, xuất phát từ mặt trái của nền kinh tế thị trường, quá trình đô thị hóa, toàn cầu

hóa nền kinh tế, sự gia tăng và biến động dân số, tỷ lệ lao động thất nghiệp ngày càng nhiều, ý thức và trình độ nhận thức của người dân chưa cao, cũng như chưa ý thức hết hậu quả của hành vi gây rối trật tự công cộng để lại, sự thờ ơ thiếu trách nhiệm của một số cán bộ, công chức thực thi pháp luật, người dân chưa thật sự tích cực trong tố giác tội phạm và hỗ trợ cho các cơ quan có thẩm quyền và người tiến hành tố tụng trong việc chứng minh tội phạm... Tất cả các vấn đề đó làm cho tình hình tội phạm này trong thời gian tới sẽ phức tạp và nguy hiểm hơn. Kết quả nghiên cứu của bài viết đã xác định được khái niệm, dấu hiệu pháp lý của tội gây rối trật tự công cộng, tình hình tội phạm gây rối trật tự công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2021. Trên cơ sở đó, bài viết đã trình bày một số giải pháp nhằm tăng cường phòng ngừa và nâng cao hiệu quả xét xử đối với tội phạm gây rối trật tự công cộng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, Hà Nội;
2. Bùi Ai Giôn (2019), *Về tội gây rối trật tự công cộng quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015*, Tạp chí Tòa án nhân dân số 15, tr. 25-28, 48;
3. Triệu Văn Nam (2016), *Các tội xâm phạm trật tự công cộng trong luật hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội;
4. Quốc hội (2017), *Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội;
5. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 Phê duyệt chiến lược quốc gia phòng chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030*, Hà Nội;
6. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (2018, 2019, 2020, 2021, 2022), *Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ từ năm 2018 đến năm 2021 và 06 tháng đầu năm 2022*, Hà Nội.